

ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI
THỊ ỦY ĐỨC PHỔ

*

Số 1112-CV/TU

*Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013
của Ban Chấp hành Trung ương*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đức Phổ, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thị xã,
- Ban Tuyên giáo Thị ủy,
- Đảng ủy các xã, phường,
- Chi bộ các trường THPT: số 1 Đức
Phổ, số 2 Đức Phổ và Lương Thế Vinh,
- Chi bộ Trung tâm Giáo dục nghề
nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã,

Thực hiện Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 02/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 29*), Ban Thường vụ Thị ủy yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân thị xã, Đảng ủy các xã, phường, các chi bộ nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ, báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29 (*theo Đề cương báo cáo gửi kèm*).

Báo cáo tổng kết gửi về Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Ban Tuyên giáo Thị ủy*) **trước ngày 24/3/2023.**

2. Trên cơ sở báo cáo của các cấp ủy và UBND thị xã giao, Ban Tuyên giáo Thị ủy tổng hợp xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Thị ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29. Báo cáo gửi Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Văn phòng thị xã*) **trước ngày 05/4/2023.**

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Thị ủy,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng thị xã,
- Lưu Văn phòng thị xã.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Bùi Văn Lý

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
(kèm theo Công văn số 1112-CV/TU ngày 15/3/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy)

PHẦN THỨ NHẤT

Đặc điểm tình hình và công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29

I- Đặc điểm tình hình của cơ quan (đơn vị, địa phương)

Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến triển khai thực hiện Nghị quyết số 29.

II- Quá trình quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết 29

1. Công tác quán triệt Nghị quyết

2. Công tác tuyên truyền Nghị quyết

3. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

- Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29, Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 40-CTr/HU ngày 25/8/2014 của Huyện ủy (nay là Thị ủy) về thực hiện Nghị quyết số 29.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các đề án thực hiện Nghị quyết số 29; nêu những nội dung đã hoàn thành và đang áp dụng trong thực tiễn (hiệu quả xã hội của các đề án) hoặc chưa hoàn thành (chưa thực hiện).

- Công tác kiểm tra, giám sát, các hoạt động sơ kết Nghị quyết số 29, Chương trình hành động số 40; gắn các nội dung của Nghị quyết với việc kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động đơn vị hàng năm.

PHẦN THỨ HAI

Kết quả, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29

I- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 29

1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo

- Việc ban hành chương trình, kế hoạch, đề án triển khai quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển,

được ưu tiên đi trước một bước trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội”; mức độ hiểu biết và ủng hộ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Kết quả công tác phát triển đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học. Vai trò của chi bộ, đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Công tác giải quyết các hiện tượng tiêu cực, gây bức xúc xã hội (*bệnh thành tích trong giáo dục; hiện tượng quá tải trong giáo dục; tình trạng dạy thêm, học thêm; bạo lực học đường và sự xuống cấp về đạo đức của một bộ phận học sinh*).

2. Về đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

- Việc ban hành chương trình, kế hoạch, đề án triển khai giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; kết hợp dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Một số kết quả nổi bật đạt được của giáo dục, đào tạo phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Công tác giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đánh giá kết quả đạt được: (1). Đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; (2). Đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng đa dạng hình thức học tập, chú trọng các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

- Kết quả đạt được nổi bật của công tác giáo dục quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp; dạy ngoại ngữ, tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, đảm bảo năng lực sử dụng của người học.

- Hoạt động xây dựng chương trình theo hướng tinh giản nội dung; phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Kết quả đạt được triển khai cụ thể cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

- Việc ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án triển khai đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo

dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Những kết quả nổi bật đạt được trong đổi mới thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo.

- Những xu hướng tiên tiến trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo được áp dụng so với thời điểm trước khi ban hành Nghị quyết.

- Phương án đổi mới và kết quả đạt được trong thi và công nhận tốt nghiệp phổ thông theo hướng giảm áp lực, tốn kém cho xã hội, đảm bảo độ tin cậy, trung thực, làm cơ sở cho tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp.

- Công tác đánh giá diện rộng ở phổ thông, làm cơ sở điều chỉnh chính sách về giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá sự phát triển của hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục; hoạt động kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Công tác tuyển dụng, sử dụng lao động qua đào tạo theo hướng chú trọng năng lực, chất lượng, hiệu quả công việc thực tế.

4. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

- Việc ban hành chương trình, kế hoạch, đề án triển khai xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, liên thông; học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Kết quả công tác hướng nghiệp, phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng nghề tại cơ sở sản xuất, kinh doanh; huy động sự tham gia của xã hội trong xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

- Chủ trương khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học.

5. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

- Việc ban hành chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động triển khai đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo theo hướng đảm bảo dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục và đào tạo; những kết quả nổi bật đạt được trong đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Công tác ban hành văn bản, quy chế, công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá kết quả thực hiện chủ trương “cơ quan quản lý giáo dục, đào tạo địa phương tham gia quyết định về quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp”.

- Công tác chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; quản lý chất lượng đầu ra; xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục và đào tạo; sự phân định giữa quản lý nhà nước và quản trị cơ sở giáo dục.

- Kết quả triển khai chủ trương “Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo”; “giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; phát huy vai trò của hội đồng trường”. Công tác giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý các cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

6. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị,...).

- Việc ban hành chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Những kết quả nổi bật đạt được trong công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Công tác xây dựng, ban hành, triển khai chuẩn nhà giáo; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nâng chuẩn, đạt chuẩn theo hướng nâng chuẩn trình độ, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học.

7. Về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

- Việc ban hành văn bản, hướng dẫn; các chương trình, đề án, hoạt động đổi mới chính sách, cơ chế tài chính; huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Những kết quả nổi bật đạt được về đổi mới chính sách cơ chế, tài chính cho giáo dục

- Tổng chi ngân sách cho giáo dục hàng năm so với yêu cầu tối thiểu 20% tổng chi ngân sách; đánh giá cơ cấu chi, mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chính sách tín dụng, ưu tiên, học bổng, hỗ trợ tài chính cho các đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đảm bảo cơ hội tiếp cận công bằng giáo dục và đào tạo.

8. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

- Việc ban hành chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý. Những kết quả nổi bật đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Việc trang bị phương tiện, thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, đào tạo và trong đổi mới phương pháp dạy và học.

9. Về chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo

- Kết quả việc triển khai thực hiện các chương trình, các dự án có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn.

- Việc tạo điều kiện cho các trung tâm ngoại ngữ có giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy.

II- Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

2. Nguyên nhân

III- Mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29, Chương trình hành động số 51 và Chương trình hành động số 40.

IV- Những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29, Chương trình hành động số 51 và Chương trình hành động số 40.

V- Một số bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ BA

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thời gian đến

I- Dự báo tình hình

Bối cảnh tình hình địa phương; những diễn biến, xu hướng đáng lưu ý về kinh tế - xã hội, về khoa học công nghệ ảnh hưởng tới đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới.

II- Phương hướng

Bám sát định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2020 - 2025); xu hướng phát triển thế giới về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh tác động sâu rộng và toàn diện của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III- Nhiệm vụ, giải pháp

Các nhiệm vụ, giải pháp hướng tới tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; gắn các nhiệm vụ, giải pháp với hiện thực hóa quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”.

IV- Đề xuất, kiến nghị (nếu có).